

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số: 44/2025/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2025, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 147/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Số B N, Phường X, TP Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh N - chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc; người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh N1 - chức vụ: Trưởng Phòng G – Ngân hàng TMCP S chi nhánh Q; người được uỷ quyền lại: Ông Lê Văn V - chức vụ: Phó Phòng giao dịch - Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Số C đường H, xã H, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm: 1977, địa chỉ: Thôn T. xã B, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền gốc và tiền lãi:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 103/2020 ngày 28/12/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S (S1) và ông Nguyễn Thành C. Tính đến hết ngày 02/12/2025, ông Nguyễn Thành C xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP S (S1) tổng số tiền là: 54.952.959 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 48.679.327 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.182.421 đồng; nợ lãi quá hạn: 2.091.211 đồng).

2.2. Thời hạn trả nợ số tiền gốc và tiền lãi:

Hai bên thỏa thuận thống nhất chia ra 08 kỳ trả nợ (hạn cuối cùng là ngày 10/8/2026) như sau:

- Kỳ trả nợ đầu tiên đến hết ngày 10/01/2026, ông Nguyễn Thành C phải trả nợ cho Ngân hàng S1 số tiền 7.000.000 đồng;
- Kỳ trả nợ thứ hai đến hết ngày 10/02/2026, ông Nguyễn Thành C phải trả nợ cho Ngân hàng S1 số tiền 7.000.000 đồng;
- Kỳ trả nợ thứ ba đến hết ngày 10/3/2026, ông Nguyễn Thành C phải trả nợ cho Ngân hàng S1 số tiền 7.000.000 đồng;
- Kỳ trả nợ thứ tư đến hết ngày 10/4/2026, ông Nguyễn Thành C phải trả nợ cho Ngân hàng S1 số tiền 7.000.000 đồng;
- Kỳ trả nợ thứ năm đến hết ngày 10/5/2026, ông Nguyễn Thành C phải trả nợ cho Ngân hàng S1 số tiền 7.000.000 đồng;
- Kỳ trả nợ thứ sáu đến hết ngày 10/6/2026, ông Nguyễn Thành C phải trả nợ cho Ngân hàng S1 số tiền 7.000.000 đồng;
- Kỳ trả nợ thứ bảy đến hết ngày 10/7/2026, ông Nguyễn Thành C phải trả nợ cho Ngân hàng S1 số tiền 7.000.000 đồng;
- Kỳ trả nợ thứ tám (kỳ trả nợ cuối cùng) đến hết ngày 10/8/2026, ông Nguyễn Thành C phải trả nợ cho Ngân hàng S1 số tiền gốc còn lại và tiền lãi, lãi phát sinh.

Kể từ ngày 03/12/2025, ông Nguyễn Thành C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 103/2020 ngày 28/12/2020 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP S (S1) mà các bên đã ký kết.

Trường hợp ông Nguyễn Thành C vi phạm một lộ trình trả nợ như đã cam kết thì coi như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng S (S1) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Thành C để thu hồi nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các đương sự thỏa thuận bị đơn ông Nguyễn Thành C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.373.824 đồng (Một triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm hai mươi bốn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngân hàng TMCP S (S1) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.321.000 đồng (Một triệu, ba trăm hai mươi một nghìn đồng chẵn) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/25E số: 0001457 ngày 30/10/2025.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Lệ